TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:58 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/10/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung và ông Trần Lộc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST -HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989.

Trú tại: xóm D, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm D, xã DP, huyện D, Nghệ An. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Xuân T kết hôn với nhau ngày 28/01/2016. Hôn nhân có tìm hiểu, tự nguyện hợp pháp. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đầm ấm bình thường nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng trong quan điểm sống nên thiếu sự tôn trọng, yêu thương lẫn nhau. Mâu thuẫn diễn ra thường xuyên, chị và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 10 năm 2018 vợ chồng xúc phạm đánh đập lẫn nhau và anh T đã bỏ nhà đi, đến nay không còn quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ. Nay nếu tiếp tục chung sống sẽ làm khổ cả hai vợ chồng, hai bên gia đình và con chung. Nay xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn chị đề nghị tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Phạm Thiện Nh, sinh ngày 23/10/2016. Hiện cháu ở cùng chị, cháu còn nhỏ chưa được 03 tuổi nên nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung và các vấn đề liên quan đến tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng anh Phạm Xuân T vắng mặt, vì vậy tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên trước lúc ly hôn hai vợ chồng có bàn bạc việc ly hôn và lập thành văn bản, tại biên bản hai vợ chồng đều thừa nhận mâu thuẫn và thống nhất ly hôn nhau. Tuy nhiên các buổi làm việc theo giấy triệu tập của tòa án anh T đều vắng mặt nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân T. Về con chung: Giao con chung vợ chồng Phạm Thiện Nh, sinh ngày 23/10/2016 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Xuân T, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Xuân T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Anh Phạm Xuân T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm D, xã DP, huyện D, hiện anh Phạm Xuân T không có mặt tại nhà, anh Phạm Xuân T không có địa chỉ cụ thể nhưng thỉnh thoảng có đi đi về về. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, và trước đây hai vợ chồng cũng đã bàn bạc

việc ly hôn và lập biên bản với nhau. Nay anh T đã biết việc tòa án thụ lý việc ly hôn giữa anh và chị Vũ Thị H, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân T.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Xuân T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng sống bất hòa mà không hòa giải được với nhau. Từ những mâu thuẫn mà vợ chồng dẫn đến đánh đập, xúc phạm lẫn nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Xuân T đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Phạm Thiện Nh, sinh ngày 23/10/2016. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là chính đáng. Cháu hiện còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị H. Cháu được ăn học, phát triển bình thường. Chị H có việc làm thu nhập ổn định. Anh T hiện không có mặt tại địa phương do đó hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung vợ chồng cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi chị H có yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, điều 82 điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Xuân T.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Thiện Nh, sinh ngày 23/10/2016 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Xuân T. Anh Phạm Xuân T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Buộc chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0004747 ngày 07/8/2019. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Vũ Thị H. chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn anh Phạm Xuân T vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án;
- UBND xã DP;
- Các đương sự;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.